TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN UH-TP H1 NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 8 năm 2019
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN UH, TH1NH PHỐ H1 NỘI

- *TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân; Ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Tưởng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, tH1nh phố H1 Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH tham gia phiên toà:*

Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện UH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2019/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2019/QĐHPT-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Anh **Dương Việt H** - sinh năm 1978. Nguyên quán và nơi ĐKHKTT: thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, tH1nh phố H1 Nội.

**** Bị đơn:*** Chị **Chu Thị Thu H1** - sinh năm 1981. Nguyên quán: xã DH, huyện KS, tỉnh Hòa Bình. Nơi ĐKHKTT: thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, tH1nh phố H1 Nội.

(Anh H có đơn xin vắng mặt; chị H1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai có trong hồ sơ vụ án,anh Dương Việt H là nguyên đơn trình bày: Anh và chị Chu Thị Thu H1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ vào năm 2017, nhưng thực tế vợ chồng anh chung sống với nhau và tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán từ năm 2004, sau đó đến năm 2017 mới đi đăng ký kết hôn. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, ngày càng căng thẳng hơn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, trước khi đi đến hôn nhân anh chị không có thời gian dài tìm hiểu về nhau nên chưa thực sự hiểu về nhau, về phong tục tập quán lối sống của cả hai gia đình, do đó hai vợ chồng luôn xảy ra bất đồng quan điểm

sống. Dần dần tình cảm hai vợ chồng phai nhạt dần dẫn đến anh có tình cảm với người phụ nữ khác và chị H1 cũng có tình cảm với người đàn ông khác. Đỉnh điểm đến tháng 7/2017, do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh nhận thấy anh không còn tình cảm gì với chị H1 nữa nên anh xin được ly hôn với chị H1.

Về con chung: anh và chị H1 có 02 con chung: Dương Thuý H - sinh ngày 09/02/2005 và Dương Thu T - sinh ngày 26/6/2012. Hiện nay cả hai con chung đều đang ở với anh. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, anh không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con cho anh.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh chị không có gì, anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Bị đơn chị Chu Thị Thu H1: Không có ý kiến trình bày gì.

Tại biên bản xác minh ngày 14/5/2019, chính quyền địa phương thị trấn VĐ cung cấp: chị Chu Thị Thu H1 là người quê ở xã DH, huyện KS, tỉnh Hòa Bình kết hôn với anh Dương Việt H và có đăng ký tại UBND thị trấn VĐ ngày 31/5/2017. Tuy nhiên, thực tế anh H và chị H1 chung sống với nhau từ năm 2004. Sau khi kết hôn chị H1 chuyển hộ khẩu và chuyển về chung sống với anh H tại nH1 anh H ở phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn VĐ, huyện UH. Về mâu thuẫn vợ chồng chị H1 anh H cụ thể như thế nào chính quyền địa phương không nắm được, tuy nhiên khoảng hơn 01 năm nay chỉ thấy anh H cùng 02 con ở nH1, còn chị H1 không thấy sống cùng bố con anh H nữa, hiện tại chị H1 khi thì thấy có mặt tại địa phương, khi lại thấy đi vắng, không biết nơi cư trú mới của chị H1. Tòa án và chính quyền địa phương không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho chị H1 được. Chị H1 và anh H có 02 con chung Dương Thúy H, sinh ngày 09/02/2005 và Dương Thu T, sinh ngày 26/6/2012, hiện nay cả hai cháu đều đang ở với anh H. Nay anh H có đơn xin ly hôn với chị H1, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho công dân.

Tại phiên tòa, anh H và chị H1 đều vắng mặt, anh H có đơn trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên ý kiến như nội dung trình bày tại Tòa trước đây và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện UH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, tạo điều kiện cho đương sự trình bày, tiến H1nh hòa giải theo đúng quy định nhưng không hòa giải được vì lý do bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Hội đồng tiến H1nh xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho anh H được ly hôn chị H1; giao cả hai con chung cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Tạm hoãn

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị H1 cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi mới; anh H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ- ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Dương Việt H làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện UH tiến H1nh thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, Tòa án đã triệu tập chị H1 đến Tòa để hòa giải nhưng chị H1 không chấp H1nh, anh H có đơn xin vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Dương Việt H và chị Chu Thị Thu H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ ngày 31/5/2017 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình hai vợ chồng khác nhau, thường xuyên xảy ra bất đồng quan điểm trên mọi lĩnh vực trong cuộc sống, trước khi kết hôn hai anh chị chưa có thời gian dài tìm hiểu kỹ về nhau để hiểu nhau hơn dẫn đến cả anh H và chị H1 đều phát sinh tình cảm với người khác. Hai vợ chồng đã có thời gian dài sống ly thân từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay, anh H cương quyết xin được ly hôn với chị H1. Đối với chị H1 trong suốt quá trình hòa giải, làm việc và phiên tòa chị H1 đều không đến Tòa, vắng mặt không có lý do chính đáng, thể hiện chống đối.

Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H với chị H1 đã căng thẳng, hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử chấp nhận đơn ly hôn của anh H, xử cho anh H được ly hôn với chị H1 là phù hợp với quy định của Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh H và chị H1 có 02 con chung là Dương Thuý H - sinh ngày 09/02/2005 và Dương Thu T - sinh ngày 26/6/2012. Hiện tại, cả hai cháu đều đang ở với anh H.

Xét, cả hai con chung đều ở với anh H từ bé cho đến nay; hiện tại chị H1 không có nơi cư trú ổn định, nay đây mai đó, không có nghề ổn định, nên để tránh xáo trộn môi trường sống của hai cháu Hoài và Thúy, Hội đồng xét xử giao cả hai con chung Dương Thúy H và Dương Thu T cho anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị H1 đối với anh H cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi mới. Chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: anh H không yêu cầu đề nghị Tòa giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: anh H phải nộp án phí, nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự (năm 2015) và căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Anh Dương Việt H được ly hôn chị Chu Thị Thu H1.

2. Về con chung: Anh Dương Việt H và chị Chu Thị Thu H1 có 02 con chung: Dương Thuý H - sinh ngày 09/02/2005 và Dương Thu T - sinh ngày 26/6/2012. Giao cả hai con chung Dương Thúy H và Dương Thu T cho anh Dương Việt H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung sau ly hôn. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Chu Thị Thu H1 cho đến khi có yêu cầu, đề nghị mới hoặc có sự thay đổi khác. Sau ly hôn chị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh h□ởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi d□ỡng, giáo dục con thì ng□ời trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của ng□ời đó".

3. Về tài sản, công nợ chung: anh Dương Việt H không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Dương Việt H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009121 ngày 09 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi H1nh án Dân sự huyện UH, tH1nh phố H1 Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã (phường) nơi cư trú đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện UH;
- Chi cục THADS UH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ- ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Thiện

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**